

Số: /2021/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số Chính sách thực hiện công tác dân số tỉnh Lai Châu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ I

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số số 06/2003/PL-UBTVQH11 09/01/2003;

Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số ngày 27/12/2008;

Căn cứ Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua đề án về công tác dân số và phát triển tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2021 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số Chính sách thực hiện công tác dân số tỉnh Lai Châu với các nội dung sau:

1. Phạm vi Điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định về tiêu chuẩn, điều kiện được đề nghị khen thưởng, hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

b) Đối tượng áp dụng: Tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số bao gồm:

- Tập thể: Thôn, bản, tổ dân phố, khu phố (gọi chung là bản); xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực hiện tốt công tác dân số;

- Cá nhân: Là người dân sống trên địa bàn tỉnh Lai Châu thực hiện tốt công tác dân số.

2. Khuyến khích duy trì xu hướng giảm sinh tiến tới đạt mức sinh thay thế

a) Tập thể:

- Thôn, bản, tổ dân phố (*gọi chung là bản*) đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ ba trở lên được đề xuất UBND cấp xã khen thưởng kèm theo mức khuyến khích: Hai triệu đồng/bản.

- Bản 05 năm liên tục không có người sinh con thứ ba trở lên được đề xuất UBND cấp huyện khen thưởng kèm theo mức khuyến khích: Năm triệu đồng/bản.

- Xã, phường, thị trấn (*gọi chung là xã*) đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ ba trở lên được đề xuất UBND cấp huyện khen thưởng kèm theo mức khuyến khích: Mười triệu đồng/xã.

- Xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn đạt 01 năm không có người sinh con thứ ba trở lên được đề xuất UBND cấp huyện khen thưởng kèm theo mức khuyến khích: Mười triệu đồng/xã.

- Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ ba trở lên được đề xuất UBND cấp tỉnh khen thưởng kèm theo mức khuyến khích: Hai mươi triệu đồng/xã.

b) Cá nhân:

- Hỗ trợ chi phí thực hiện dịch vụ kế hoạch hóa gia đình cho đối tượng là người thuộc hộ nghèo; hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội; người dân tộc thiểu số sống ở các xã biên giới, xã khó khăn, đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

3. Khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

- Cặp vợ chồng có hai con một bề là gái cam kết không sinh thêm con được hỗ trợ mua bảo hiểm y tế học sinh cho các con.

- Con của các cặp vợ chồng có hai con một bề là gái đạt thành tích trong kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, thành phố được đề nghị UBND cấp huyện khen thưởng kèm theo mức khuyến khích: Giải nhất 03 triệu đồng; giải nhì 02 triệu đồng; giải ba 01 triệu đồng.

- Con của các cặp vợ chồng có hai con một bề là gái đạt thành tích trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh được đề nghị UBND tỉnh khen thưởng kèm theo

theo mức khuyến khích: Giải nhất 05 triệu đồng; giải nhì 04 triệu đồng; giải ba 02 triệu đồng.

- Con của các cặp vợ chồng có hai con một bé là gái đạt thành tích trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia được đề nghị UBND tỉnh khen thưởng kèm theo mức khuyến khích: Giải nhất 10 triệu đồng; giải nhì 08 triệu đồng; giải ba 05 triệu đồng.

4. Hỗ trợ nâng cao chất lượng dân số

Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân tộc thiểu số sống ở các xã biên giới, xã khó khăn, đặc biệt khó khăn được hỗ trợ chi phí tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khóa XV, Kỳ họp thứ thông qua ngày.....tháng.....năm 2021 và có hiệu lực từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Dân số - KHHGĐ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH